

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI **(Phần A: Thị xã Đức Phổ; Phần B: Chung cả tỉnh)**

(Phục vụ đại biểu tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023)

A. TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

1. Cử tri phản ánh hiện nay đoạn đường từ trạm CSGT đến cây xăng Minh Cường, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ; đoạn đường từ cầu QL1A đi qua đầm An Khê, xã Phổ Khánh chưa được đầu tư hệ thống điện đường chiếu sáng. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư .

Trên cơ sở kiến nghị cử tri thời gian qua về việc đầu tư hệ thống điện chiếu sáng qua địa bàn huyện Mộ Đức và Đức Phổ, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư điện chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1, đoạn qua huyện Mộ Đức và thị xã Đức Phổ tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 và giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư; trong đó, bố trí 85 tỷ để ưu tiên thực hiện đầu tư hoàn thành đoạn từ phía nam cầu Sông Vệ đến trạm CSGT Đức Phổ. Đối với một số đoạn còn lại chưa được đầu tư đoạn qua thị xã Đức Phổ (trong đó có đoạn đường từ trạm CSGT đến cây xăng Minh Cường, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ; đoạn đường từ cầu QL1A đi qua đầm An Khê, xã Phổ Khánh) do nguồn kinh phí tỉnh còn khó khăn nên chưa đầu tư. Tỉnh sẽ đầu tư khi có nguồn kinh phí.

2. Cử tri huyện Đức Phổ đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo Công ty khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi có kế hoạch bê tông hóa tuyến kênh mương N8 và N8-2 đoạn Thủy Triều và đoạn Văn Trường (khoảng trên 1000m), hiện nay vẫn còn là mương đất nên không đảm bảo tưới tiêu để phục vụ sản xuất, thoát thoát và lãng phí nước, nhất là vụ hè thu hàng năm.

- Tuyến kênh N8 Nam Sông Vệ (chiều dài khoảng 5,1km) đã được kiên cố hóa từ lý trình K0+846 – K3+220, các đoạn kênh còn lại (trong đó có đoạn qua thôn Thủy Triều, phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ với chiều dài khoảng 1,9km) là kênh đất, chưa được bê tông hóa nên gây khó khăn trong việc cấp nước tưới, nhất là cấp nước tưới vụ hè hằng năm. Để nâng cao hiệu quả tưới, tuyến kênh này đã được đưa vào kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bê tông hóa thuộc dự án: Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu (ADB9). Để đáp ứng nguyện vọng của cử tri thị xã Đức Phổ, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ dự án trên để sớm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả cấp nước của tuyến kênh trên.

- Tuyến kênh N8-2 Nam Sông Vệ (chiều dài khoảng 3,18 km) đã được kiên cố hóa từ lý trình K0-K2+120, đoạn kênh từ K2+120-K3+180 hiện là kênh đất thường xuyên bị sạt lở, bồi lấp nên rất khó khăn trong việc điều tiết cấp nước tưới cho khu tưới ở cuối kênh. Để đảm bảo khả năng cấp nước tưới cho các diện tích ở cuối kênh, Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Quảng Ngãi đang lập kế hoạch sửa chữa nâng cấp bê tông đoạn kênh này theo nội dung

Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ các công trình thủy lợi do Công ty quản lý, khai thác giai đoạn 2023-2030.

3. Một số cử tri ở thôn An Tây Điền, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ phản ánh một số diện tích đất của người dân nằm gần đập Lỗ Lá ngay cổng xả tràn của đập, vào mùa mưa nước đi qua cổng tràn làm sa bồi thủy phá, không sản xuất được. Tuy nhiên, thời gian gần đây Trạm khuyến nông số 6 (đơn vị bảo quản đập Lỗ Lá) đã trồng keo trên mảnh đất này. Đề nghị tỉnh chỉ đạo cho thu hồi diện tích trên.

- Công trình hồ chứa nước Lỗ Lá do UBND thị xã Đức Phổ làm chủ đầu tư, công trình được xây dựng hoàn thành và bàn giao cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi để quản lý, sử dụng năm 2019 (có bàn giao các mốc ranh giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước). Tuy nhiên, trong mùa mưa lũ vừa qua, nước lũ thoát qua tràn xả lũ gây sạt lở đất hai bên mái của kênh dẫn hạ lưu tràn (phần kênh này là kênh đất có chiều cao lớn, mái kênh hai bên dốc) nên đã làm sa bồi thủy phá một số diện tích đất phía hạ lưu tràn xả lũ. Để hạn chế sa bồi thủy phá, Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6 - Đức Phổ (đơn vị trực tiếp quản lý hồ chứa nước Lỗ Lá) đã cho trồng keo trên diện tích này. Do việc xác định mốc giới ranh giới giữa hành lang bảo vệ tràn xả lũ hồ chứa nước Lỗ Lá và phần diện tích đất của hộ ông Huỳnh Văn Lẫm (cử tri đã kiến nghị) chưa được rõ ràng nên Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6 - Đức Phổ đã trồng keo lấn sang diện tích đất của ông Huỳnh Văn Lẫm khoảng 1000 m². Tuy nhiên, sau khi hộ ông Huỳnh Văn Lẫm có ý kiến phản ánh với Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6 - Đức Phổ về việc trồng keo lấn chiếm, thì Chi nhánh quản lý thủy nông số 6 - Đức Phổ có mời Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ (đơn vị đại diện chủ đầu tư hồ chứa nước Lỗ Lá) và hộ dân Huỳnh Văn Lẫm để xác định ranh giới theo hiện trạng và đã cắm mốc giới cụ thể hoàn trả lại phần diện tích đất mà Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6 - Đức Phổ đã trồng keo cho ông Huỳnh Văn Lẫm theo đúng ranh giới các bên đã xác định.

+ Qua kiểm tra thực trạng, hiện nay ranh giới giữa phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lỗ Lá và đất của ông Huỳnh Văn Lẫm được cắm mốc giới rõ ràng (cụ thể có 02 mốc chiều theo đường thẳng).

+ Hiện tại diện tích đất của ông Huỳnh Văn Lẫm được trồng keo.

- Công trình hồ chứa nước Lỗ Lá đã hoàn thành đưa vào sử dụng, được phê duyệt quyết toán kết thúc dự án và được bàn giao cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi để quản lý, vận hành. Việc cử tri ở thôn An Tây Điền, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ (ông Huỳnh Văn Lẫm) đề nghị cấp thẩm quyền thu hồi hết phần diện tích đất của ông gồm số thửa 329 và số thửa 330, thuộc tờ bản đồ số 48 địa chính xã Phổ Nhơn (diện tích đất này nằm ngoài phạm vi ranh giới bảo vệ của hồ chứa nước Lỗ Lá) là không có cơ sở (vì diện tích đất này nằm ngoài phạm vi bảo vệ an toàn của hồ chứa, hơn nữa công

trình này đã được quyết toán vốn kết thúc dự án vì vậy không có cơ sở để thu hồi và bồi thường diện tích đất cho ông Huỳnh Văn Lẫm).

- Để đảm bảo cho việc thoát nước lũ trong mùa mưa chảy qua cống xả tràn của hồ chứa nước Lỗ Lá, hạn chế việc sa bồi phá thủy phá đối với các diện tích đất sản xuất nông nghiệp của hộ dân gần khu vực cống tràn xả lũ. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi có phương án nạo vét, khai thông dòng chảy để được thông thoáng, trơn tru giảm thiểu tình trạng ngập úng và sa bồi thủy phá đối với các diện tích đất gần ở khu vực này.

4. Cử tri thị xã Đức Phổ đề nghị tỉnh quan tâm sớm cho chủ trương thực hiện nâng đất ở thuộc nông thôn và đô thị từ 200m² lên 400m².

Về nâng hạn mức sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân xây dựng nhà ở: Việc xác định lại diện tích đất ở từ các loại đất khác sang đất ở (hay thường gọi là nâng hạn mức sử dụng đất ở), hiện nay vẫn được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh.

Riêng đối với trường hợp *xác định lại diện tích đất ở đối với người đang sử dụng đất mà thửa đất được tách ra từ thửa đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (1) và đối với trường hợp người đang sử dụng đất không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (2)* do quy định pháp luật đất đai chưa quy định việc xác định lại đất ở đối với các trường hợp quy định nêu trên nên UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 về việc ngưng hiệu lực khoản 3, khoản 4 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh.

5. Cử tri phường Phổ Hòa, cử tri phường Phổ Ninh thị xã Đức Phổ và Cử tri huyện Nghĩa Hành kiến nghị tỉnh xem xét nâng mức bồi thường, hỗ trợ đối với một số diện tích nông nghiệp khi bị thu hồi để phục vụ Dự án đường cao tốc Bắc – Nam như hiện nay là quá thấp. Đề nghị tỉnh xem xét điều chỉnh tăng mức giá hỗ trợ cho người dân.

Căn cứ Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh có Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; về nguyên tắc quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đảm bảo theo Điều 74, Điều 83 và Điều 88 Luật Đất đai 2013. Bên cạnh đó, các chính sách, quy định nêu trên được áp dụng chung khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án, công trình; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do đó, hiện nay chính sách, quy định nêu trên vẫn đảm bảo việc thực hiện. Khi có kế hoạch sửa đổi, bổ sung các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp các ý kiến, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền được giao.

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai, giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất. Về nguyên tắc, trình tự xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án theo đúng quy định tại Điều 112, Điều 114 Luật Đất đai 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; theo đó, giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất nông nghiệp (tính theo đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm) thuộc vị trí 1 các xã đồng bằng trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt trong thời gian qua có mức giá là 42.000 đồng/m²; ngoài mức giá được bồi thường nêu trên, người sử dụng đất còn được hưởng khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc bằng 3 lần giá đất nông nghiệp trong bảng giá đất và các khoản hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. Do đó, tổng mức giá bồi thường, hỗ trợ đất đối với đất nông nghiệp (tính theo đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm) thuộc các xã đồng bằng hiện nay trên địa bàn tỉnh khoảng 168.000 đồng/m² là đã thực hiện theo các quy định pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

6. Cử tri xã Phổ Nhơn, Phổ Hòa, Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ kiến nghị việc áp giá bồi thường đối với cây mía, nhà ở và vật kiến trúc như hiện nay là quá thấp. Đề nghị tỉnh xem xét nâng mức giá bồi thường cho người dân.

Theo quy định của Luật Trồng trọt năm 2018: Cây hàng năm là loại cây được gieo trồng, cho thu hoạch và kết thúc chu kỳ sản xuất trong thời gian không quá 01(một) năm, kể cả cây hàng năm lưu gốc). Vì vậy cây mía là cây trồng hàng năm. Mức bồi thường đối với cây trồng hàng năm được thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 90 Luật Đất đai năm 2013: “Đối với cây hàng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của cây trồng chính tại địa phương và giá trung bình tại thời điểm thu hồi đất”.

Đồng thời, đơn giá cây trồng hàng năm được điều chỉnh tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể được quy định tại Khoản 2 Điều 8: “Đối với nhà, công trình xây dựng trên đất, mồ mả, cây trồng, con vật nuôi (nuôi trồng thủy sản) không có trong bảng giá quy định hiện hành của UBND tỉnh thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng áp dụng mức giá tương đương hoặc lập dự toán (cho phép thuê đơn vị có chức năng lập dự toán) gửi UBND cấp huyện thẩm định làm cơ sở đưa vào phương án bồi thường trình cấp thẩm quyền phê duyệt”. Từ những quy định trên, việc thực hiện áp giá bồi thường đối với cây mía thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương. Đề nghị UBND huyện Đức Phổ, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành tổ chức thực hiện cho người dân.

Đối với nhà ở, vật kiến trúc: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc được xây dựng trên cơ sở khảo sát giá vật tư thị trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại thời điểm lập đơn giá, cụ thể: Giá vật liệu theo Thông báo giá vật liệu xây dựng quý III năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giá nhân công được tính theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 18/10/2021, giá ca máy và thiết bị theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 18/10/2021; đồng thời, các chi phí về đầu tư xây dựng được lập theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Do đó, đơn giá bồi thường nhà, cửa vật kiến trúc được ban hành theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh đảm bảo tính đúng, tính đủ đối với từng loại nhà ở và vật kiến trúc cho đối tượng được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

7. Cử tri thị xã Đức Phổ tiếp tục kiến nghị tỉnh quan tâm đầu tư thêm các trang thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh cho các xã, phường trên địa bàn thị xã nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân

a) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

Tỉnh Quảng Ngãi được Chính phủ quan tâm đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ Y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi, với tổng mức đầu tư 220 tỷ đồng bằng nguồn vốn vay ưu đãi ODA của WB, thời gian thực hiện 2020-2024. Trong đó, có phần sửa chữa, nâng cấp, xây mới 48 Trạm Y tế; mua sắm trang thiết bị cho tất cả các Trạm Y tế xã trong tỉnh. Cuối tháng 9, đầu tháng 10/2023, Sở Y tế sẽ bắt đầu bàn giao đợt 1 các trang thiết bị y tế cho các Trạm Y tế tuyến xã; dự kiến, đợt 2 sẽ bàn giao vào quý I/2024.

b) Thuốc, vật tư y tế

Hiện nay thuốc trúng thầu cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh tại các Trạm Y tế. Tuy nhiên hiện nay vì tình hình công nợ của Bệnh viện và các nhà cung ứng nên một số loại thuốc như vitamin, khoáng chất, chế phẩm Y học cổ truyền còn hạn chế; đồng thời, các loại thuốc này Trạm Y tế không được sử dụng vượt mức quy định của cơ quan BHXH.

Thuốc phục vụ khám, chữa bệnh BHYT tại tuyến Trạm Y tế đảm bảo đủ theo danh mục thuốc được sử dụng và thanh toán BHYT phân tuyến theo Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

8. Cử tri thị xã Đức Phổ phản ánh tại Điều 4 của Quy định về “mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi” ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017, chỉ thanh toán tiền công tác phí hằng tháng cho đối tượng là cán bộ cấp xã, còn lại công chức cấp xã không được thanh toán. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung

Việc khoán công tác phí theo tháng được quy định tại Điều 4 Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh là đảm bảo quy định tại Điều 8 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Mặt khác, tại Điều 4 Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh quy định cụ thể như sau:

Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác); ***thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động*** để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Các đối tượng được hưởng khoán tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định tại Thông tư này; đồng thời vẫn được hưởng khoán tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.”

Theo quy định nêu trên thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác định đối tượng được khoán công tác phí theo tháng đảm bảo đáp ứng điều kiện thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Do đó, đối tượng là công chức cấp xã được thanh toán công tác phí theo tháng theo quy định tại Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh trong trường hợp đối tượng công chức cấp xã đã được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị.

Vì vậy, không phải trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh như kiến nghị của cử tri thị xã Đức Phổ.

9. Cử tri thị xã Đức Phổ đề nghị xem xét có chế độ hỗ trợ đối với công

chức cấp xã thực hiện luân chuyển công tác từ xã này sang xã khác

Việc điều động công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Hiện nay, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ không quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức cấp xã khi điều động từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc tại xã, phường, thị trấn khác.

B. KIẾN NGHỊ CHUNG CỦA CỬ TRI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Cử tri tiếp tục kiến nghị tỉnh cần xây dựng cơ sở lò hỏa táng để bảo đảm môi trường và tiết kiệm tài nguyên đất.

Việc xây dựng cơ sở lò hỏa táng là xu thế phát triển của xã hội, để đảm bảo môi trường và tiết kiệm tài nguyên đất; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tại tiết 3.3.2 Điều 1 Quyết định số 545/QĐ-UBND quy định:

Đến năm 2030 tỉnh Quảng Ngãi đầu tư xây dựng mới 6 cơ sở hỏa táng.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có cơ sở hỏa táng được đầu tư và đưa vào hoạt động.

Nguyên nhân chính là do:

- Tổng vốn đầu tư cơ sở hỏa táng lớn, nguồn vốn đầu tư công của tỉnh trong những năm qua hạn hẹp nên trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Ngãi được duyệt không có danh mục dự án đầu tư xây dựng Lò Hỏa táng;

- Phong tục tập quán của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn muốn chôn 1 lần, do đó Nhà đầu tư (vốn khác) tính toán thấy ít hiệu quả nên chưa đầu tư cơ sở hỏa táng.

Và qua kết quả rà soát, báo cáo của các địa phương thì chủ yếu đề nghị về nhu cầu cải táng mồ mả để thực hiện khi giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất sạch; còn về hỏa táng người mới mất thì nhu cầu chưa lớn (ngoại trừ huyện Lý Sơn đề nghị xây dựng nhà hỏa táng), như: UBND thành phố Quảng Ngãi hướng đến năm 2030 đạt tỷ lệ hỏa táng 20%, UBND huyện Tư Nghĩa báo cáo nhu cầu hỏa táng theo đề nghị của cử tri thị trấn Sông Vệ và xã Nghĩa Hiệp; một số huyện chưa có nhu cầu như: Ba Tơ, Minh Long, Mộ Đức.

Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng chủ trì, rà soát sự cần thiết để đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Trong thời gian đến, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các địa phương có nhu cầu lớn về hỏa táng tích cực thu hút đầu tư,

khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các cơ sở hóa táng.

2. Cử tri trong tỉnh kiến nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí mua vắc xin dịch tả lợn Châu phi tiêm ngừa lợn để Nhân dân phát triển chăn nuôi. Vì hiện nay tình hình dịch liên tục phát triển ảnh hưởng đến chăn nuôi.

Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 có bố trí 14.296.828.000 đồng (ngân sách cấp huyện 9.964.831.000 đồng; ngân sách cấp tỉnh 3.330.000.000 đồng; ngân sách Chương trình mục tiêu Quốc gia 1.001.997.000 đồng) từ ngân sách nhà nước để mua vắc xin phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để hỗ trợ tiêm phòng lợn của người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên 6 tháng đầu năm 2023, vắc xin vẫn còn đang trong giai đoạn giám sát chất lượng. Đến ngày 24/07/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới ban hành Công văn số 4870/BNV-TN về việc sử dụng vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhưng vẫn khuyến cáo **“lựa chọn lợn đáp ứng điều kiện để tiêm phòng”**.

Ngày 21/8/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai cho UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc sử dụng vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và đăng ký danh sách các trang trại/cơ sở chăn nuôi lợn thịt có nhu cầu tiêm vắc-xin Dịch tả lợn Châu Phi nhằm chọn lựa các trang trại/cơ sở chăn nuôi lợn thịt tiêm phòng trước, sau đó nếu hiệu quả mới nhân rộng ra trên địa bàn tỉnh.

Do đó, từ đầu năm đến nay, chưa thể triển khai hỗ trợ vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi tiêm phòng cho đàn lợn trên địa bàn tỉnh. Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ khẩn trương triển khai cho các huyện tổ chức tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn Châu Phi ngừa bệnh cho lợn để Nhân dân yên tâm phát triển chăn nuôi.

3. Cử tri nhiều huyện trong tỉnh phản ánh hiện nay các doanh nghiệp lớn không mặn mà đầu tư vào ngành nông nghiệp. Đề nghị tỉnh có chủ trương khuyến khích thu hút các nhà doanh nghiệp đầu tư để ngành nông nghiệp phát triển.

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi luôn tích cực kêu gọi, thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế-xã hội, trong đó đặc biệt chú trọng kêu gọi đầu tư vào ngành nông nghiệp và khu vực nông thôn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế cho lĩnh vực nông nghiệp, thay đổi bộ mặt cho các vùng nông thôn tinh nhà. Tuy nhiên, trên thực tế đầu tư vào ngành nông nghiệp khả năng thu lợi nhuận thấp, lại nhiều rủi ro nên các nhà đầu tư còn e ngại, chưa thể thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia, đồng hành cùng người nông dân.

Mặc dù vậy, trong những năm qua, cũng đã có một số lượng doanh nghiệp đầu tư vào cho ngành nông nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp này đã nhận được một phần sự hỗ trợ của tỉnh trong quá trình phát triển, cụ thể:

- Đã có 34 dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (còn hiệu lực) với tổng vốn đăng ký 1.680,7 tỷ đồng, trong đó 19 dự án đã hoạt động, 15 dự án đang triển khai thực hiện. Địa bàn các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nhiều nhất là huyện Mộ Đức (14 dự án), Tư Nghĩa (06 dự án), thị xã Đức Phổ (06 dự án), các dự án còn lại đầu tư ở các huyện, thành phố khác.

- Có 06 dự án được hỗ trợ theo Quyết định 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh với số tiền 13,943 tỷ đồng, trong đó: (1) Trang trại Chăn nuôi lợn thịt sạch An Hội (Công ty TNHH Môi trường - Nông nghiệp An Phát): 3,11 tỷ đồng; (2) Dự án Trang trại Chăn nuôi heo thịt theo hướng công nghiệp sạch Phú Hiệp (Công ty TNHH nông nghiệp sạch Phú Hiệp): 03 tỷ đồng; (3) Dự án trang trại Chăn nuôi heo kết hợp trồng cây lâm nghiệp (Công ty TNHH MTV sản xuất và dịch vụ Phát Lộc): 1,5 tỷ đồng; (4) Dự án Cơ sở chăn nuôi heo giống và heo thịt (Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Phú Sơn): 1,139 tỷ đồng; Trang trại Chăn nuôi heo sạch Xuân An (Công ty TNHH MTV Phong Thành): 1,194 tỷ đồng; (6) Vùng sản xuất rau an toàn QNASAFE (Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao): 04 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, nhằm thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư vào ngành nông nghiệp, tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của HĐND tỉnh, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tiễn phát triển của tỉnh.

Tuy nhiên, từ ngày Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND được ban hành đến nay, vẫn chưa có doanh nghiệp nào được thụ hưởng mức hỗ trợ tại chính sách này. Do các nguyên nhân: (1) các doanh nghiệp chưa hoàn thành đầy đủ các hạng mục đầu tư của dự án, (2) đặc biệt là do các doanh nghiệp gặp vướng mắc trong thủ tục tiếp cận đất đai của dự án. Khó khăn này đến nay chưa thể giải quyết dứt điểm do vướng quy định của pháp luật về đất đai, vượt thẩm quyền của tỉnh.

Qua rà soát, các dự án đã được nhà nước cho thuê đất, Nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng theo mục tiêu, quy mô đã phê duyệt tại Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Các dự án hoàn thành, đi vào hoạt động đã phần nào giải quyết việc làm cho người dân khu vực nông thôn, đóng góp vào nguồn thu ngân sách, góp phần vào sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Chỉ có 01 dự án được nhà nước cho thuê đất nhưng Nhà đầu tư thực hiện không đúng quy mô và tiến độ được phê duyệt, gây lãng phí đất đai. Đó là dự án Chuối nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB Mộ Đức của Công ty Cổ phần đầu tư nuôi

trồng HSCB. UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi đất và bãi bỏ chủ trương đầu tư đối với dự án này. Ngoài ra, đối với dự án đã được cấp chủ trương đầu tư thì chưa có trường hợp nào giao đất mà không triển khai hoạt động, chủ yếu còn ở thủ tục thuê đất.

Các dự án đang triển khai thực hiện nhưng chậm tiến độ theo quy định tại Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, nguyên nhân chính là việc triển khai thủ tục liên quan đến đất đai.

Để tiếp tục giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đất đai, UBND tỉnh đã thành lập Tổ Kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách thực hiện không đúng tiến độ trên địa bàn tỉnh để có hướng giải quyết, tháo gỡ cho doanh nghiệp.

4. Cử tri trong tỉnh kiến nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí để các địa phương tiếp tục chỉnh trang, dồn điền đổi thửa.

Ngày 21/7/2023, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo. Qua đó, nội dung và mức hỗ trợ, nguồn kinh phí được quy định như sau:

- Hỗ trợ cho công tác đo đạc, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện “dồn điền đổi thửa”, mức hỗ trợ được áp dụng theo mức lệ phí, đơn giá theo quy định hiện hành.

- Hỗ trợ kinh phí chỉnh trang đồng ruộng và lập hồ sơ thiết kế, dự toán, xây dựng phương án, mức hỗ trợ: 18 triệu đồng cho 01 ha.

Năm 2024, trên cơ sở dự toán kinh phí của UBND các huyện: Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp diện tích, nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện dồn điền đổi thửa năm 2024, cụ thể:

- Tổng diện tích đăng ký thực hiện dồn điền đổi thửa: 811,9 ha trên 64 cánh đồng.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 21.683.390.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng*), trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 11.502.860.000 đồng; Ngân sách cấp huyện: 8.768.520.000 đồng; Ngân sách cấp xã: 1.412.010.000 đồng.

5. Cử tri trong tỉnh phản ánh thực trạng mặt hàng nông sản của nông dân tiêu thụ với giá rất thấp, ảnh hưởng đến đời sống người dân. Đề nghị tỉnh có giải pháp xử lý.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các mặt hàng nông sản chủ yếu: Trồng trọt: Lúa, gạo, sắn, ngô, đậu, rau, dưa hấu,...; Chăn nuôi: Trâu, bò, thịt và trứng gia cầm; Thủy sản: tôm, cá, ốc,...; Lâm nghiệp: Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ; Diêm nghiệp: Sản xuất và chế biến muối. Bên cạnh đó, có các sản phẩm

thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (viết tắt OCOP) với 140 sản phẩm đạt 3-4 sao, trong đó có 09 sản phẩm đạt 4 sao và 131 sản phẩm đạt 3 sao. Có 12/13 địa phương có sản phẩm đạt OCOP. Một số sản phẩm nông nghiệp đạt OCOP như: Nấm, gạo, rau, củ hành, tỏi, nén, nước mắm, chả cá, bánh tráng, mật ong, trứng gia cầm,... Sản phẩm nông nghiệp được công nhận OCOP đã nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; cải thiện đời sống của nông dân các vùng nông thôn.

Nhiều sản phẩm nông nghiệp của tỉnh được tiêu thụ với giá rất thấp, tình trạng “được mùa mất giá” và “giải cứu nông sản” thường xuyên diễn ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân. Nguyên nhân của tình trạng này là do:

- Sản xuất nông nghiệp của người dân trong tỉnh chủ yếu là tự phát, chưa gắn với thị trường. Kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng cao và đang bộc lộ những hạn chế, yếu kém, là yếu tố cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

- Sản phẩm nông nghiệp bán ra thị trường chủ yếu là sản phẩm thô, chưa qua chế biến, chưa khai thác hết giá trị gia tăng của sản phẩm. Chất lượng hàng nông sản không ổn định và chỉ mới đáp ứng được thị trường “dễ tính”.

- Nhiều nông dân làm theo phong trào, tự phát, không muốn tham gia sản xuất theo chuỗi sản xuất giá trị. Việc ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm chưa được phổ biến. Việc đầu tư vào nông nghiệp có lợi nhuận thấp và nhiều rủi ro nên chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư.

- Ngoài ra, giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, tác động lớn đến các ngành chăn nuôi, trồng trọt. Thời tiết, khí hậu, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ diễn biến khó lường; công tác dự báo thị trường tiêu thụ nông sản còn nhiều hạn chế.

Để khắc phục tình trạng nông sản của nông dân tiêu thụ với giá rất thấp, ảnh hưởng đến đời sống người dân đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Đối với tỉnh Quảng Ngãi đã và đang có nhiều giải pháp khắc phục tình trạng này, cụ thể:

- Tổ chức lại sản xuất: Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó, cơ cấu sản xuất theo lĩnh vực, cơ cấu lại loại hình sản xuất chế biến nông nghiệp theo hướng tạo giá trị gia tăng, đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững giữa các địa phương; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; hướng đến mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh; bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn.

- Thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến

khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 07/2020/NQ- HĐND ngày 21/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt trong thời gian gần đây, các cơ quan, tổ chức đã tổ chức nhiều hội chợ, phiên chợ hàng nông sản trên địa bàn tỉnh. Hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng 11 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (trong đó, Nhà nước hỗ trợ 06 điểm). Tăng cường chuyển đổi số, số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream).

- Ngoài ra, để chia sẻ những rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, Tỉnh đã ban hành quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh*).

6. Cự tri trong tỉnh phản ánh hiện nay giá vật liệu cát xây dựng quá cao. Đề nghị tỉnh chỉ đạo khắc phục

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã có nhiều biện pháp chỉ đạo, quản lý điều hành như đưa cát làm VLXD thông thường phải thực hiện theo Luật giá, yêu cầu các Doanh nghiệp thực hiện kê khai giá cát, niêm yết giá, chỉ đạo Công an, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra.... để đưa giá cát vào ổn định trên thị trường. Đến nay, UBND tỉnh cũng đã thống nhất cho phép khai thác cát trong ba tháng mùa mưa lũ với điều kiện phải đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác nên về cơ bản tình trạng khan hiếm cát làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đã được giải quyết nên cung và cầu sẽ cân bằng, tạo ra mặt bằng giá được điều tiết theo thị trường, có tính cạnh tranh.

7. Hiện nay bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế huyện và Trạm Y tế xã không đủ thuốc, sinh phẩm y tế và các trang thiết bị để khám, chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế, người dân phải tự mua thuốc ở ngoài để điều trị; tình trạng bác sĩ, y tá lơ là trong việc khám chữa bệnh gây bức xúc trong Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo khắc phục

a) Hiện nay, kết quả đấu thầu tập trung thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại các tuyến trên địa bàn tỉnh đạt tỉ lệ cao, trên 85% số lượng thuốc xây dựng kế hoạch trúng thầu. Đối với các thuốc không trúng thầu, các thuốc sử dụng hết số lượng dự trù, phân bổ do nhu cầu tăng; Sở Y tế đã kịp thời hướng dẫn các cơ sở y tế xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời. Do đó về công tác đấu thầu sẵn sàng cho việc mua sắm thuốc cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh.

- Đối với tuyến tỉnh, hiện nay chưa có báo cáo khó khăn thiếu thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh. Đối với thuốc Erythropoetin cho các bệnh nhân

suy thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, đã tiến hành bổ sung số lượng vào danh mục của Bệnh viện.

- Đối với đơn vị tuyến huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, các Trạm y tế hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu đối với các thuốc chữa bệnh thông thường, thiết yếu.

b) Về tình trạng bác sĩ, y tá lo là trong việc khám chữa bệnh gây bức xúc trong Nhân dân: Lãnh đạo Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo cụ thể đối với các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc triển khai, quán triệt trong toàn ngành các nội dung sau:

- Tổ chức lớp bồi dưỡng “*Nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho đội ngũ nhân viên y tế*” trong toàn ngành y tế trong quý II/2023, mời giảng viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

- Triển khai, quán triệt trong ngành thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; đưa nội dung này vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm của các cá nhân; kịp thời phát hiện, biểu dương những tấm gương về tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, phục vụ nhân dân, đồng thời kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tập thể, cá nhân có vi phạm.

- Hàng năm, triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Y tế.

- Hàng năm, Sở Y tế xây dựng kế hoạch về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện hướng tới sự hài lòng của người bệnh, kết thúc đợt kiểm tra, tổ chức hội nghị để đánh giá chung toàn ngành, đơn vị nào làm được, đơn vị làm chưa tốt, học tập rút kinh nghiệm.

Qua đó, chất lượng khám chữa bệnh, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của Ngành ngày càng tốt hơn. Trong thời gian tới, Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt trong toàn ngành, nâng cao vai trò người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật kỷ cương, hành chính để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

8. Cử tri trong tỉnh kiến nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo củng cố tổ chức, bộ máy và cơ sở vật chất của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đồng thời, tăng cường chất lượng khám chữa bệnh, thái độ, trách nhiệm phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ vì nhằm khắc phục tình trạng bệnh nhân đi khám, điều trị tại bệnh viện các tỉnh lân cận.

a) Tổ chức, bộ máy:

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Y

tế thường xuyên chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc nói chung và Bệnh viện Đa khoa tỉnh rà soát, sắp xếp lại tổ chức bên trong đảm bảo phù hợp với quy định, hoạt động của đơn vị và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Riêng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, để đáp ứng yêu cầu chuyên môn ngày càng chuyên sâu; trong năm 2023, Sở Y tế đã phê duyệt Đề án thành lập khoa Nội tim mạch - Cán bộ trung cao và khoa Tim mạch can thiệp - Lão khoa trên cơ sở tách khoa Nội Tim mạch - Lão khoa và Cán bộ trung cao thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đến nay các khoa mới đã được thành lập và đi vào hoạt động, đảm bảo thực hiện nhiều kỹ thuật mới, chuyên biệt, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Về đội ngũ lãnh đạo bệnh viện: Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở Y tế đã tham mưu kiện toàn chức danh Giám đốc Bệnh viện; hiện nay đang thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Bệnh viện, như vậy đảm bảo cơ cấu chức danh lãnh đạo, quản lý của Bệnh viện giúp Bệnh viện hoạt động ổn định, hiệu quả.

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh (đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế của ngành y tế).

Trong thời gian đến, với việc quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh sẽ nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân được tốt hơn.

9. Cử tri các huyện miền núi trong tỉnh kiến nghị hiện nay người dân đồng bào DTTS tuy đã thoát nghèo nhưng vẫn còn rất khó khăn khi phải nuôi con đi học xa ở các tỉnh. Đề nghị tỉnh xem xét, hỗ trợ học phí đối cho học sinh, sinh viên là người DTTS đi học ngoài tỉnh.

- Về chế độ của học sinh, sinh viên DTTS: Hiện nay, Chính phủ đã ban hành các Nghị định liên quan đến chế độ của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số: Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS; theo đó, đối tượng áp dụng là người DTTS ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS (khoản b Điều 2 Nghị định số 141); người học theo chế độ cử tuyển được cấp học bổng, miễn học phí và hưởng các chế độ ưu tiên khác theo quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian đào tạo (khoản b Điều 5 Nghị định số 141). Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: theo đó sinh viên là người DTTS ở vùng dân tộc và miền núi được giảm 70% học phí, như vậy bản thân sinh viên phải nộp 30% học phí.

Thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào

DTTS&MN; hiện nay sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học; sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 -2025; nhóm các DTTS có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP thì được hỗ trợ học phí đại học và sau đại học chi phí học tập, chi phí sinh hoạt, hỗ trợ học bổng và các chế độ khác.

- Chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm: Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, nhằm hỗ trợ cho người học khi tham gia học giáo dục nghề nghiệp gồm các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp; đồng thời, tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, Chính phủ đã ban hành các chính sách quy định đối với người học nghề nghiệp như sau:

+ Tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; theo đó có quy định người học nghề là người đang học các chương trình giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng; học sinh của chương trình đào tạo trung cấp thì được miễn, giảm học phí; cụ thể:

Các đối tượng được miễn học phí gồm: Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp; Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định; Con của người có công với cách mạng.

Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm: Học sinh, sinh viên học các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; Một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm: Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

+ Tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; theo đó nếu học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú khi tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và có ở nội trú thì được hưởng mức học bổng chính sách: 80% mức tiền lương cơ sở/tháng/học sinh, sinh viên; đồng thời, được hưởng các khoản hỗ trợ khác theo

quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Cử tri huyện Trà Bồng và huyện Tư Nghĩa phản ánh ngày 02/6/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND về “Quy định hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020”. Tuy nhiên, việc chi trả theo chế độ này đến nay chưa thực hiện. Đề nghị tỉnh quan tâm, xem xét chi trả cho Nhân dân.

Chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 là một trong những chính sách riêng của tỉnh đối với vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện chính sách này, năm 2018, UBND tỉnh đã phân bổ 27.984 triệu đồng cho các địa phương thực hiện hỗ trợ cho 1.584 hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, 2.786 học sinh và 2.178 hộ thoát cận nghèo. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh còn phát sinh một số vướng mắc, hạn chế do cách hiểu khác nhau về xác định đối tượng thụ hưởng; năm 2020 Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh tra việc thực hiện chính sách này và đã ban hành Kết luận Thanh tra chỉ ra một số sai sót trong quá trình thực hiện, chỉ đạo tiếp tục bố trí ngân sách hỗ trợ cho các hộ đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách.

Thực hiện kết luận thanh tra, trong thời gian qua các sở, ban ngành và địa phương tổ chức khắc phục tồn tại được chỉ ra; trong thời gian đến UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương phối hợp khẩn trương tham mưu UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện chính sách; rà soát lại đối tượng, chỉ xét hỗ trợ cho các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách trong giai đoạn 2016 - 2020 và không tái nghèo, tái cận nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025./.